

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *183* /TTr - UBND

Đức Phổ, ngày *08* tháng *11* năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc bố trí nguồn vốn ngân sách cấp thị xã hỗ trợ  
cho các xã thực hiện Chương trình xây dựng  
nông thôn mới năm 2021**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thị xã

*Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22/10/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX; Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 11/12/2010 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 – 2025; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 11/12/2010 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021;*

*Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, năm 2021;*

*Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND thị xã Đức Phổ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;*

Để có cơ sở hỗ trợ kinh phí cho các xã thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2021, UBND thị xã kính trình Hội đồng nhân dân Thị xã xem xét, thống nhất bố trí nguồn vốn ngân sách cấp thị xã hỗ trợ cho các xã thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2021, như sau:

1. Xã Phổ Khánh: 3.448 triệu đồng
2. Xã Phổ Nhơn: 3.372 triệu đồng.

( chi tiết có các phụ lục kèm theo )

Kính trình Hội đồng nhân dân Thị xã xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- TT Thị ủy;
- TT HĐND thị xã;
- Đại biểu HĐND Thị xã;
- CT, các PTC UBND thị xã;
- Các Ban HĐND Thị xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Minh Tâm**



1

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2021

Nguồn vốn: Ngân sách thị xã hỗ trợ

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quy mô	Tổng mức đầu tư							Kế hoạch vốn hỗ trợ năm 2021	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó:			Ngân sách xã và vốn khác				
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã	Ngân sách xã					
1	2	3	4	5	6	7			10	11	
	Tổng cộng		44.009	28.800	6.820	8.388			6.820		
I	UBND xã Phổ Khánh		21.575	14.400	3.448	3.726			3.448		
1	Giao thông		17.654	11.936	3.336	2.382			3.336		
a	Đường xã:										
1	Xây dựng tuyến đường Quốc lộ 1 - Phước Điện.	584,92 m	1.113	779	223	111			223		
2	Tuyến QL1 - xóm 8B - Rừng Tre (giai đoạn 2).	281,4m	681	459	131	91			131		
3	Tuyến đường từ xóm 33- xóm 31, Qui Thiện (giai đoạn 2).	653m	1.115	777	222	116			222		
4	Tuyến cầu xóm 8B, Diên Trường - Xóm 9B, Phú Long.	700m	1.120	784	224	112			224		
5	Tuyến Ngã tư xóm 32 - Đến điểm di tích Tàu Không Số, Qui Thiện.	690m	1.100	770	220	110			220		
6	Tuyến đường từ chợ Trung tâm - Vườn Bạch - xóm 19, Trung Sơn	732m	1.080	756	216	108			216		

	Danh mục dự án	Quy mô	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch vốn hỗ trợ năm 2021	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó:				
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã	Ngân sách xã và vốn khác		
7	Tuyến đường từ chợ Trung Tâm - Bàu Súng, Trung Sơn.	527,2m	1.040	728	208	104	208	
8	Tuyến đường QL1 - xóm 5 - Nhà ông Năng Diên Trường (giai đoạn 2).	494,47m	1.026	718	205	103	205	
9	Tuyến đường từ nhà ông Lén - Đập ông Sỹ, Vĩnh An.	710m	1.075	752	215	107	215	
10	Tuyến đường QL1 - xóm 4 - Nhà ông Năng, Diên Trường (giai đoạn 3).	572,7m	1.106	735	210	161	210	
11	Tuyến đường nhà ông Lung xóm 13 - giáp tuyến đường cầu xóm 8B - xóm 9B.	727,1m	1.103	771	220	112	220	
12	Tuyến đường xóm 20 Trung Sơn - xóm 15, Trung Hải.	612m	1.077	755	216	106	216	
13	Tuyến xóm 14 nghĩa địa Trung Hải	585,8m	1.028	704	201	123	201	
14	Tuyến đường từ nhà văn hóa thôn Qui Thiện - đi ra Biển	614,8m	1.140	798	228	114	228	
15	Tuyến ngã 5 Phước Điền - xóm 27, Vĩnh An (giáp đường ĐH47)	811,3m	1.121	785	224	112	224	
<b>b</b>	<b>Đường thôn:</b>							
1	Đường Nội đồng cấp phối từ hạ lưu Cầu ông Vân - Cầu xóm 8B, Diên Trường; Đường xóm 8A- Cầu ông Vân	1370m	787	394	79	315	79	

	Danh mục dự án	Quy mô	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch vốn hỗ trợ năm 2021	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó:				
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã	Ngân sách xã và vốn khác		
2	Tuyến đường từ xóm 8A, Diên Trường - xóm 19 - xóm 20, Trung Sơn.	589m	942	471	94	377	94	
2	<b>Cơ sở vật chất văn hóa</b>		<b>3.920</b>	<b>2.464</b>	<b>112</b>	<b>1.344</b>	<b>112</b>	<b>0</b>
1	Trung tâm văn hóa thể dục thể thao xã		1.120	784	112	224	112	
2	Nhà Văn hóa thôn Diên Trường.		400	240	0	160	-	
3	Nhà văn hóa thôn Phú Long.		400	240	0	160	-	
4	Nhà văn hóa thôn Trung Hải.		400	240	0	160	-	
5	Nhà văn hóa thôn Trung Sơn.		400	240	0	160	-	
6	Nhà văn hóa thôn Phước Điền.		400	240	0	160	-	
7	Nhà văn hóa thôn Qui Thiện.		400	240	0	160	-	
8	Nhà văn hóa thôn Vĩnh An.		400	240	0	160	-	
<b>II</b>	<b>UBND XÃ PHỔ NHON</b>		<b>22.435</b>	<b>14.400</b>	<b>3.372</b>	<b>4.662</b>	<b>3.372</b>	<b>-</b>
1	<b>Giao thông</b>		<b>18.637</b>	<b>12.120</b>	<b>3.262</b>	<b>3.254</b>	<b>3.262</b>	<b>-</b>
a	<b>Đường trục xã, đường xã</b>							
1	Tuyến Trạm xá - Vườn dình (giai đoạn 2)	717m	1.100	770	220	110	220	
2	Tuyến từ ngã tư Nhon Tân đi nhà ông Phụng (giai đoạn 2)	773m	1.100	770	220	110	220	
3	Tuyến từ Ngã tư Phước Hạ đi Đá Mông	890m	900	630	180	90	180	
4	Tuyến từ ngã tư Nhon Tân đi Dốc Vay, Dốc Trá	770m	1.100	770	220	110	220	



	Đanh mục dự án	Quy mô	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch vốn hỗ trợ năm 2021	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó:				
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã	Ngân sách xã và vốn khác		
5	Tuyến từ vườn Chôm Chôm đi nhà Nguyễn Tâm (Phước Lợi)	629m	1.110	778	222	110	222	
6	Tuyến từ ngõ Trần Sâm - Cầu Máng Trên (Nhơn Tân cũ)	630m	1.100	770	220	110	220	
7	Tuyến Thủ kỳ Phước Nhơn đi Nhơn Tân (Gò Kỳ - nhà Chín Lê)	792m	1.120	784	224	112	224	
8	Tuyến từ Trường Mẫu giáo thôn An Tây (cũ) đi nhà ông Sác	585m	1.100	770	220	110	220	
9	Tuyến từ ngõ Phước Điền - giáp đường mương Bửu, đôi cò	650m	1.052	741	212	99	212	
10	Tuyến từ nhà Chính Nghĩa - Sân Vận động và khu thể thao của xã	590m	844	595	170	79	170	
11	Tuyến từ đường bê tông Phố Thuận - Phố Nhơn đi nhà ông Hiếu	810m	800	560	160	80	160	
12	Tuyến từ Phước Thượng đi Nhơn Tân (Nhà Văn hóa đi Ngổ Sau)	732m	1.075	753	215	108	215	
13	Tuyến từ Dốc Đá Phố Ninh - Nhà ông Tròn thôn An Lợi (từ Trường Mẫu giáo đến Đồng Tường)	620m	900	630	180	90	180	
14	Tuyến đường từ đường dẫn Đập Mò Côi đi nhà ông Hiếu	402m	657	460	131	66	131	
b	<b>Đường trục thôn, bản; đường liên thôn, bản</b>						-	
1	Tuyến Thi Khoa (An Điền) đi Gò Gai (An Tây) (giai đoạn 3)	610m	1.000	500	100	400	100	
2	Tuyến từ nhà bà Tự đi trường Tiểu học Phố Nhơn (điểm Nhơn Tân cũ)	653m	1.100	550	110	440	110	
3	Tuyến từ ngã ba nhà ông Chút đến góc đá Lỗ Tranh (Nhơn Bích)	413m	628	314	63	251	63	

STT	Danh mục dự án	Quy mô	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch vốn hỗ trợ năm 2021	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó:				
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã	Ngân sách xã và vốn khác		
4	Tuyến cầu Suối Đục đi Dinh Bà (gđ 2)	504m	850	425	85	340	85	
5	Tuyến từ nhà ông Thịnh đi nhà Mười Phương	700m	1.100	550	110	440	110	
2	Cơ sở vật chất văn hóa		2.698	1.730	110	858	110	
1	Sân vận động và khu thể thao xã Phố Nhơn		1.098	770	110	218	110	
2	Nhà văn hóa thôn Tân Sơn		800	480		320	-	
3	Nhà văn hóa thôn Phước Lợi		800	480		320	-	
3	Môi trường		1.100	550	0	550	-	
1	Nghĩa trang nhân dân xã Phố Nhơn		1.100	550		550	-	



Số: /NQ-HĐND

Đức Phổ, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc bố trí nguồn vốn ngân sách cấp thị xã hỗ trợ  
cho các xã thực hiện Chương trình xây dựng  
nông thôn mới năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ  
KHÓA I – KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22/10/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX; Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 11/12/2010 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 – 2025; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 11/12/2010 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND thị xã Đức Phổ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày 08/11/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc bố trí nguồn vốn ngân sách cấp thị xã hỗ trợ cho các xã thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2021; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày 10/11/2021 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND Thị xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất bố trí nguồn vốn ngân sách cấp thị xã hỗ trợ cho các xã thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2021, chi tiết có phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. UBND thị xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định của Luật đầu tư công và pháp luật có liên quan.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã và đại biểu của Hội đồng nhân dân thị xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thị xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2025, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 12/11/2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND, UBND tỉnh (báo cáo);
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT Thị Ủy, TT HĐND thị xã;
- Các đại biểu HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- UBMTTQVN và các hội đoàn thể thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Văn phòng thị xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Kiên**



## PHỤ LỤC

## KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2021

Nguồn vốn: Ngân sách thị xã hỗ trợ

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quy mô	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch vốn hỗ trợ năm 2021	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó:				
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã	Ngân sách xã và vốn khác		
1	2	3	4	5	6	7	10	11
	Tổng cộng		44.009	28.800	6.820	8.388	6.820	
I	UBND xã Phố Khánh		21.575	14.400	3.448	3.726	3.448	
1	Giao thông		17.654	11.936	3.336	2.382	3.336	
a	Đường xã:							
1	Xây dựng tuyến đường Quốc lộ 1 - Phước Điền.	584,92 m	1.113	779	223	111	223	
2	Tuyến QL1 - xóm 8B - Rừng Tre (giai đoạn 2).	281,4m	681	459	131	91	131	
3	Tuyến đường từ xóm 33- xóm 31, Qui Thiện (giai đoạn 2).	653m	1.115	777	222	116	222	
4	Tuyến cầu xóm 8B, Diên Trường - Xóm 9B, Phú Long.	700m	1.120	784	224	112	224	
5	Tuyến Ngã tư xóm 32 - Đến điểm di tích Tàu Không Số, Qui Thiện.	690m	1.100	770	220	110	220	
6	Tuyến đường từ chợ Trung tâm - Vườn Bạch - xóm 19, Trung Sơn	732m	1.080	756	216	108	216	

TT	Danh mục dự án	Quy mô	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch vốn hỗ trợ năm 2021	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó:				
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã	Ngân sách xã và vốn khác		
7	Tuyến đường từ chợ Trung Tâm - Bàu Súng, Trung Sơn.	527,2m	1.040	728	208	104	208	
8	Tuyến đường QL1 - xóm 5 - Nhà ông Năng Diên Trường (giai đoạn 2).	494,47m	1.026	718	205	103	205	
9	Tuyến đường từ nhà ông Lér - Đập ông Sỹ, Vĩnh An.	710m	1.075	752	215	107	215	
10	Tuyến đường QL1 - xóm 4 - Nhà ông Năng, Diên Trường (giai đoạn 3).	572,7m	1.106	735	210	161	210	
11	Tuyến đường nhà ông Lung xóm 13 - giáp tuyến đường cầu xóm 8B - xóm 9B.	727,1m	1.103	771	220	112	220	
12	Tuyến đường xóm 20 Trung Sơn - xóm 15, Trung Hải.	612m	1.077	755	216	106	216	
13	Tuyến xóm 14 nghĩa địa Trung Hải	585,8m	1.028	704	201	123	201	
14	Tuyến đường từ nhà văn hóa thôn Qui Thiện- đi ra Biên	614,8m	1.140	798	228	114	228	
15	Tuyến ngã 5 Phước Điền - xóm 27, Vĩnh An (giáp đường DH47)	811,3m	1.121	785	224	112	224	
<b>b</b>	<b>Đường thôn:</b>							
1	Đường Nội đồng cấp phối từ hạ lưu Cầu ông Vân - Cầu xóm 8B, Diên Trường; Đường xóm 8A- Cầu ông Vân	1370m	787	394	79	315	79	

TT	Danh mục dự án	Quy mô	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch vốn hỗ trợ năm 2021	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó:				
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã	Ngân sách xã và vốn khác		
2	Tuyến đường từ xóm 8A, Diên Trường - xóm 19 - xóm 20, Trung Sơn.	589m	942	471	94	377	94	
2	<b>Cơ sở vật chất văn hóa</b>		<b>3.920</b>	<b>2.464</b>	<b>112</b>	<b>1.344</b>	<b>112</b>	
1	Trung tâm văn hóa thể dục thể thao xã		1.120	784	112	224	112	
2	Nhà Văn hóa thôn Diên Trường.		400	240	0	160	-	
3	Nhà văn hóa thôn Phú Long.		400	240	0	160	-	
4	Nhà văn hóa thôn Trung Hải.		400	240	0	160	-	
5	Nhà văn hóa thôn Trung Sơn.		400	240	0	160	-	
6	Nhà văn hóa thôn Phước Điền.		400	240	0	160	-	
7	Nhà văn hóa thôn Qui Thiện.		400	240	0	160	-	
8	Nhà văn hóa thôn Vĩnh An.		400	240	0	160	-	
<b>II</b>	<b>UBND XÃ PHỔ NHON</b>		<b>22.435</b>	<b>14.400</b>	<b>3.372</b>	<b>4.662</b>	<b>3.372</b>	
1	Giao thông		<b>18.637</b>	<b>12.120</b>	<b>3.262</b>	<b>3.254</b>	<b>3.262</b>	
a	Đường trục xã, đường xã						-	
1	Tuyến Trạm xá - Vườn đình (giai đoạn 2)	717m	1.100	770	220	110	220	
2	Tuyến từ ngã tư Nhon Tân đi nhà ông Phụng (giai đoạn 2)	773m	1.100	770	220	110	220	
3	Tuyến từ Ngã tư Phước Hạ đi Đá Mông	890m	900	630	180	90	180	
4	Tuyến từ ngã tư Nhon Tân đi Dốc Vay, Dốc Trà	770m	1.100	770	220	110	220	

TT	Danh mục dự án	Quy mô	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch vốn hỗ trợ năm 2021	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó:				
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã	Ngân sách xã và vốn khác		
5	Tuyến từ vườn Chôm Chôm đi nhà Nguyễn Tâm (Phước Lợi)	629m	1.110	778	222	110	222	
6	Tuyến từ ngõ Trần Sâm - Cầu Máng Trên (Nhơn Tân cũ)	630m	1.100	770	220	110	220	
7	Tuyến Thủ kỳ Phước Nhơn đi Nhơn Tân (Gò Kỳ - nhà Chín Lê)	792m	1.120	784	224	112	224	
8	Tuyến từ Trường Mẫu giáo thôn An Tây (cũ) đi nhà ông Sắc	585m	1.100	770	220	110	220	
9	Tuyến từ ngõ Phước Điền - giáp đường mương Bửu, đôi cò	650m	1.052	741	212	99	212	
10	Tuyến từ nhà Chính Nghĩa - Sân Vận động và khu thể thao của xã	590m	844	595	170	79	170	
11	Tuyến từ đường bê tông Phó Thuận - Phó Nhơn đi nhà ông Hiếu	810m	800	560	160	80	160	
12	Tuyến từ Phước Thượng đi Nhơn Tân (Nhà Văn hóa đi Ngõ Sau)	732m	1.075	753	215	108	215	
13	Tuyến từ Dốc Đá Phở Ninh - Nhà ông Tròn thôn An Lợi (từ Trường Mẫu giáo đến Đồng Tương)	620m	900	630	180	90	180	
14	Tuyến đường từ đường dẫn Đập Mỏ Côi đi nhà ông Hiếu	402m	657	460	131	66	131	
b	<b>Đường trục thôn, bản; đường liên thôn, bản</b>						-	
1	Tuyến Thi Khoa (An Điền) đi Gò Gai (An Tây) (giai đoạn 3)	610m	1.000	500	100	400	100	
2	Tuyến từ nhà bà Tụ đi trường Tiểu học Phó Nhơn (điểm Nhơn Tân cũ)	653m	1.100	550	110	440	110	
3	Tuyến từ ngã ba nhà ông Chút đến góc đá Lỗ Tranh (Nhơn Bích)	413m	628	314	63	251	63	

TT	Danh mục dự án	Quy mô	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch vốn hỗ trợ năm 2021	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó:				
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã	Ngân sách xã và vốn khác		
4	Tuyến cầu Suối Đục đi Dinh Bà (gđ 2)	504m	850	425	85	340	85	
5	Tuyến từ nhà ông Thịnh đi nhà Mười Phương	700m	1.100	550	110	440	110	
2	Cơ sở vật chất văn hóa		2.698	1.730	110	858	110	
1	Sân vận động và khu thể thao xã Phỏ Nhon		1.098	770	110	218	110	
2	Nhà văn hóa thôn Tân Sơn		800	480		320	-	
3	Nhà văn hóa thôn Phước Lợi		800	480		320	-	
3	Môi trường		1.100	550	0	550	-	
1	Nghĩa trang nhân dân xã Phỏ Nhon		1.100	550		550	-	